



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 19/7/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	ND.19725-001	Chu Thị An	17.10.1986	Nữ	Kinh	Hà Nội
2	ND.19725-002	Đinh Mỹ Anh	16.08.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	ND.19725-003	Phạm Ngọc Anh	17.03.1990	Nam	Kinh	Hà Nội
4	ND.19725-004	Cao Thị Lan Anh	06.10.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
5	ND.19725-005	Nguyễn Trung Anh	02.08.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
6	ND.19725-006	Vũ Thị Lan Anh	15.08.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	ND.19725-007	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21.03.1998	nữ	Kinh	Hà Nội
8	ND.19725-008	Vũ Thị Bích	13.07.1993	Nữ	Kinh	Nam Định
9	ND.19725-009	Nguyễn Thị Biên	12.01.1985	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	ND.19725-010	Trần Thành Công	20.10.1999	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
11	ND.19725-011	Luân Ngọc Chiến	20.11.1996	Nam	Tày	Bắc Kạn
12	ND.19725-012	Nguyễn Thị Chinh	06.09.1995	Nữ	Kinh	Thái Bình
13	ND.19725-013	Trần Đức Diệu	08.01.1980	Nam	Kinh	Nam Định
14	ND.19725-014	Đặng Ánh Dương	15.08.2000	Nam	Kinh	Hưng Yên
15	ND.19725-015	Vũ Thị Thùy Dương	29.09.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	ND.19725-016	Nguyễn Thị Đan	26.06.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
17	ND.19725-017	Phạm Tất Đạt	15.08.2000	Nam	Kinh	Hà Nội
18	ND.19725-018	Hà Hương Giang	13.03.1997	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	ND.19725-019	Lưu Quang Hà	28.10.2000	Nam	Kinh	Hà Nội
20	ND.19725-020	Vương Thuý Hà	18.10.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
21	ND.19725-021	Bùi Thị Thu Hà	14.10.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
22	ND.19725-022	Nguyễn Thị Thu Hà	22.11.1985	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	ND.19725-023	Nguyễn Thị Thu Hà	11.12.1998	Nữ	Kinh	Hà Nam
24	ND.19725-024	Chữ Thị Hồng Hạnh	10.12.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
25	ND.19725-025	Hoàng Thị Hạnh	01.02.1986	Nữ	Kinh	Hưng yên
26	ND.19725-026	Trần Thị Hạnh	26.08.1995	Nữ	Kinh	Hải Dương
27	ND.19725-027	Hoàng Thị Hào	13.11.1993	Nữ	Kinh	Thái Bình
28	ND.19725-028	Nguyễn Thị Hào	04.06.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
29	ND.19725-029	Bùi Thị Hằng	10.11.1991	Nữ	Kinh	Ninh Bình
30	ND.19725-030	Phùng Thị Minh Hằng	01.12.1995	Nữ	Kinh	Nam Định
31	ND.19725-031	Lê Phương Hằng	16.04.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
32	ND.19725-032	Vũ Thị Thu Hằng	25.11.1999	Nữ	Kinh	Ninh Bình
33	ND.19725-033	Nguyễn Trung Hiếu	23.10.1990	Nam	Kinh	Hà Nội
34	ND.19725-034	Hoàng Thị Hoa	26.07.1986	Nữ	Kinh	Hà Nam

Ấn định danh sách có: 34 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **19/7/2025**

CA: **SÁNG**

PHÒNG THI: **02**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	ND.19725-035	Nguyễn Phương Hoa	21.06.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
2	ND.19725-036	Nguyễn Phương Hoa	28.12.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	ND.19725-037	Trần Thị Minh Hoà	23.02.1997	Nữ	Kinh	Thái bình
4	ND.19725-038	Phạm Thị Hồng Hòa	30.10.1995	Nữ	Kinh	Hà Nam
5	ND.19725-039	Trần Văn Hòa	07.06.1999	Nam	Kinh	Nam Định
6	ND.19725-040	Lê Thị Hoàn	02.02.1999	Nữ	Kinh	Hưng Yên
7	ND.19725-041	Tạ Thị Hồng	05.03.1981	Nữ	Kinh	Hà Nội
8	ND.19725-042	Dur Thanh Hồng	14.02.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	ND.19725-043	Phạm Thị Ánh Hồng	16.01.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	ND.19725-044	Trần Thanh Huyền	18.11.1990	Nữ	Kinh	Điện Biên
11	ND.19725-045	Trần Thu Huyền	30.12.1987	Nữ	Kinh	Điện Biên
12	ND.19725-046	Nguyễn Thị Huyền	16.04.1995	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	ND.19725-047	Ngô Thị Hương	02.03.1996	Nữ	Kinh	Thái Bình
14	ND.19725-048	Trần Thị Thu Hương	25.06.1997	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
15	ND.19725-049	Nguyễn Thị Hương	25.09.1994	Nữ	Kinh	Hưng Yên
16	ND.19725-050	Nguyễn Thu Hương	20.03.1995	Nữ	Kinh	Thái Bình
17	ND.19725-051	Trần Thị Hường	14.10.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	ND.19725-052	Văn Thị Hương	23.12.1986	Nữ	Kinh	Hưng Yên
19	ND.19725-053	Nguyễn Thị Liên	05.09.1992	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	ND.19725-054	Nguyễn Thị Hương Liên	28.09.1992	Nữ	Kinh	Nam Định
21	ND.19725-055	Nguyễn Thị Linh	14.04.1984	Nữ	Kinh	Hưng Yên
22	ND.19725-056	Trịnh Thị Linh	28.05.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	ND.19725-057	Hoàng Thành Luân	31.03.1987	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	ND.19725-058	Hoàng Thị Bảo Ly	12.11.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
25	ND.19725-059	Nguyễn Phương Ly	30.03.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	ND.19725-060	Nguyễn Hương Mai	03.02.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
27	ND.19725-061	Nguyễn Công Minh	15.10.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
28	ND.19725-062	Lê Thị Minh	06.12.1998	Nữ	Kinh	Hà Nam
29	ND.19725-063	Nguyễn Hà My	26.12.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	ND.19725-064	Nguyễn Thị Nga	23.09.1998	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
31	ND.19725-065	Trần Thị Nga	06.04.1989	Nữ	Kinh	Nghệ An
32	ND.19725-066	Đào Thanh Nga	31.10.1990	Nữ	Kinh	Hà Nội
33	ND.19725-067	Nguyễn Thị Thúy Nga	19.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **19/7/2025**

CA: **SÁNG**

PHÒNG THI: **03**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	ND.19725-068	Nguyễn Thị Bích Nga	11.12.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
2	ND.19725-069	Vũ Thu Ngân	19.02.1985	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	ND.19725-070	Nguyễn Minh Ngọc	11.03.1992	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	ND.19725-071	Phạm Thị Bích Ngọc	21.06.1991	Nữ	Kinh	Nam Định
5	ND.19725-072	Trịnh Tuấn Ngọc	24.08.1993	Nam	Kinh	Hà Nội
6	ND.19725-073	Phạm Thanh Nhân	19.05.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	ND.19725-074	Trần Thị Nhiệm	26.07.1991	Nữ	Kinh	Ninh Bình
8	ND.19725-075	Vũ Trang Nhung	11.08.2000	Nữ	Kinh	Hung Yên
9	ND.19725-076	Lê Kim Oanh	16.07.1995	Nữ	Kinh	Hung Yên
10	ND.19725-077	Đông Thị Kim Oanh	14.10.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
11	ND.19725-078	Đoàn Thị Phấn	16.08.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
12	ND.19725-079	Ngô Anh Phúc	01.01.1995	Nam	Kinh	Hải Phòng
13	ND.19725-080	Lê Thị Hà Phương	03.11.2002	Nữ	Kinh	Nghệ An
14	ND.19725-081	Bùi Bích Phương	24.02.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	ND.19725-082	Vũ Thị Minh Phượng	12.11.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	ND.19725-083	Lê Thị Hương Quỳnh	15.10.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
17	ND.19725-084	Nguyễn Thị Sen	02.09.1987	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
18	ND.19725-085	Vũ Minh Tâm	29.01.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
19	ND.19725-086	Phạm Văn Tuấn	08.10.1992	Nam	Kinh	Thái Bình
20	ND.19725-087	Đinh Minh Tuấn	11.11.1989	Nam	Kinh	Thái Bình
21	ND.19725-088	Phan Thị Ánh Tuyết	03.10.1988	Nữ	Kinh	Hà Nội
22	ND.19725-089	Phạm Thị Tuyết	18.01.1983	Nữ	Kinh	Thái Bình
23	ND.19725-090	Vũ Thị Thành	2.11.1992	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	ND.19725-091	Phạm Thị Thảo	09.05.1985	Nữ	Kinh	Hải Dương
25	ND.19725-092	Nguyễn Thị Thắm	07.09.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	ND.19725-093	Bùi Thị Thi	10.11.1993	Nữ	Kinh	Thái Bình
27	ND.19725-094	Đông Thị Thu	21.03.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
28	ND.19725-095	Lê Thị Hồng Thu	30.10.1988	Nữ	Kinh	Ninh Bình
29	ND.19725-096	Nguyễn Thị Phương Thuý	14.09.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	ND.19725-097	Nguyễn Thị Thuý	10.12.1985	Nữ	Kinh	Hà Nội
31	ND.19725-098	Nguyễn Thị Thương	09.09.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
32	ND.19725-099	Nguyễn Thị Thanh Trà	26.10.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
33	ND.19725-100	Nguyễn Thu Trang	18.06.1996	Nữ	Nùng	Hà Nội
34	ND.19725-101	Nguyễn Quỳnh Trang	22.08.1999	Nữ	Kinh	Hà Nội
35	ND.19725-102	Nguyễn Thị Thuý Trang	18.12.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
36	ND.19725-103	Đinh Thị Thuý Trang	03.06.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội



STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
37	ND.19725-104	Phạm Thị Tố Uyên	27.07.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
38	ND.19725-105	Lê Thị Hồng Vân	16.07.1994	Nữ	Kinh	Nghệ An
39	ND.19725-106	Nguyễn Thị Vân	11.09.1984	Nữ	Kinh	Sơn La
40	ND.19725-107	Nguyễn Thị Vọng	10.01.1988	Nữ	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

